TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2024/QĐST-HNGĐ	*Tiên Du, ngày 25 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình"*, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1989;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn K

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn K thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn K có 02 con chung. Con lớn là Nguyễn Văn K1 sinh ngày 19/10/2009 và con nhỏ là cháu Nguyễn Văn K2 sinh ngày 20/06/2012. Ly hôn, chị L sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K2 cho đến khi thành niên và anh K sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K1 cho

đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Không lạm dụng việc thăm nom gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng và giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị L chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền chị L đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho chị L 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23; số 0001358 ngày 05/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du;
- UBND xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Trần Văn Quang